**MA TRẬN KIẾN THỨC** **KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7** - **NĂM HỌC: 2023-2024**

**(Nội dung kiến thức: Từ tuần 19 đến tuần 26)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **1. Thể loại:**  - Văn nghị luận  **2. Tiếng Việt:**  - Các phép liên kết trong văn bản  - Thành ngữ | 2 | 3 | 1 | 0 | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản ngắn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | **2** | **3** | **1** | **1** | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | **45%** | **20%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | **30%** | | **100%** |

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong hướng dẫn chấm.

Cụ thể: *- Nhận biết (1\*): 5% - Thông hiểu (1\*): 15% - Vận dụng thấp (1\*): 10% -Vận dụng cao (1\*): 10%*

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN KIẾN THỨC** **KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7** - **NĂM HỌC: 2023-2024**

**(Nội dung kiến thức: Từ tuần 19 đến tuần 26)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Văn bản văn học**  **Thể loại:**  - Văn nghị luận | Kĩ năng đọc hiểu văn bản để giải mã một văn bản ngoài chương trình:  **\* Nhận biết:**  **+**  Văn nghị luận:  - Nhận biết đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống. (chỉ ra được 1 bằng chứng có trong văn bản)  **\* Thông hiểu:**  **+ Văn nghị luận:**  - Hiểu được mục đích của văn bản.  - Hiểu được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  **\*Vận dụng:**  - Từ nội dung của văn bản HS nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản (HS nêu 2 việc làm cụ thể). | 1 TL | 1 TL  1 TL | 1 TL |  |
| **Tiếng Việt:**  - Các phép liên kết trong văn bản  - Thành ngữ | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết được phép liên kết trong văn bản: phép nối  **\* Thông hiểu:**  - Hiểu được ngữ nghĩa của kiến thức Tiếng Việt cụ thể (giải nghĩa thành ngữ Kính trên nhường dưới) | 1 TL | 1TL |  |  |
| **2** | **Viết** | - Viết văn bản ngắn (khoảng 200 chữ) nghị luận :  Về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm. | **Nhận biết:** Kiểu bài để viết bài văn.  **Thông hiểu:** Đặc điểm của kiểu bài, đề tài mà yêu cầu…  **Vận dụng:** Kĩ năng viết bài văn, kiến thức về đề tài cần viết.  **Vận dụng cao:**  - Viết **văn bản** nghị luận về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **2 TL** | **3TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***45*** | ***20*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT**  **TRƯỜNG THCS**  **ĐỀ**  (*Đề chỉ có một trang*) | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ - HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn: NGỮ VĂN - LỚP 7**  **Ngày kiểm tra: 25/03/2024**  **Thời gian làm bài:** **60 phút** *(không kể thời gian phát đề)*  *(Lưu ý: Học sinh làm bài trên giấy thi)* |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*Việc tử tế không phải là những gì to tát, phi thường mà đôi khi chỉ là một hành động nhỏ bé nhưng vô cùng giá trị như câu chuyện được lan truyền trên mạng xã hội của cậu bé Đạt “thông cống” khi trời mưa, câu chuyện của nữ sinh nhặt được của rơi trả người đánh mất, cụ bà 80 tuổi với kinh nghiệm 20 năm vá đường không công, sư thầy nhận nuôi hàng trăm trẻ mồ côi… Hay đơn giản, việc tử tế chỉ là hành động thể hiện thái độ sống tích cực, hành động kính trên nhường dưới, có trước có sau, dắt cụ bà qua đường, nhặt rác nơi công cộng…*

*Việc tử tế không phải một ngày, cũng không phải một tháng, một năm mà là toàn bộ thời gian chúng ta đang sống. Vì vậy, hãy tiếp tục lan tỏa những việc làm tử tế mỗi ngày để góp phần xây dựng một cuộc sống tốt đẹp và nhân văn hơn.*

*(Theo Quang Vũ – Trải lòng về việc tử tế - Nguồn: kenh14.vn đăng ngày 6/6/2020)*

**Câu 1 (1,0 điểm):** Chỉ ra ít nhất một bằng chứng có trong văn bản trên cho thấy việc tử tế đôi khi chỉ là một hành động nhỏ bé nhưng vô cùng giá trị.

**Câu 2 (1,0 điểm):** Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?

**Câu 3 (1,0 điểm):** Hãy chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản trên.

**Câu 4 (1,0 điểm):** Từ nội dung của văn bản, bản thân em sẽ làm gì để lan tỏa việc tử tế trong cộng đồng? (Nêu hai việc làm cụ thể)

**Câu 5 (1,0 điểm):** Chỉ ra một phép liên kết có trong đoạn văn sau:

*Việc tử tế không phải một ngày, cũng không phải một tháng, một năm mà là toàn bộ thời gian chúng ta đang sống. Vì vậy, hãy tiếp tục lan tỏa những việc làm tử tế mỗi ngày để góp phần xây dựng một cuộc sống tốt đẹp và nhân văn hơn.*

**Câu 6 (1,0 điểm):** Giải thích nghĩa của thành ngữ “*Kính trên nhường dưới*” được sử dụng trong câu văn sau:

*Hay đơn giản, việc tử tế chỉ là hành động thể hiện thái độ sống tích cực, hành động kính trên nhường dưới, có trước có sau, dắt cụ bà qua đường, nhặt rác nơi công cộng…*

**PHẦN II: VIẾT ( 4.0 điểm)**

Viết văn bản ngắn (khoảng 200 chữ) nghị luận về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.

**HẾT**

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN: Ngữ Văn 7**

**PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)**

**Câu 1 (1,0 điểm): Chỉ ra ít nhất một bằng chứng có trong văn bản trên cho thấy việc tử tế đôi khi chỉ là** **một hành động nhỏ bé nhưng vô cùng giá trị.**

+ Gợi ý: HS chỉ ra 1 trong số các bằng chứng sau:

- Bằng chứng: *câu chuyện được lan truyền trên mạng xã hội của cậu bé Đạt “thông cống” khi trời mưa / câu chuyện của nữ sinh nhặt được của rơi trả người đánh mất / cụ bà 80 tuổi với kinh nghiệm 20 năm vá đường không công / sư thầy nhận nuôi hàng trăm trẻ mồ côi…/ Hay đơn giản, việc tử tế chỉ là hành động thể hiện thái độ sống tích cực, hành động kính trên nhường dưới, có trước có sau, dắt cụ bà qua đường, nhặt rác nơi công cộng…*

**🡪 Mỗi bằng chứng đúng/ 1.0 đ.**

**Câu 2 (1,0 điểm): Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?**

+ Gợi ý:

*- Văn bản trên viết ra nhằm mục đích thuyết phục người đọc, người nghe về ý nghĩa của những việc làm tử tế trong cuộc sống / hãy lan tỏa những việc làm tử tế cho mọi người...*

**Câu 3 (1,0 điểm): Hãy chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản trên.**

Gợi ý:

- Giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau: khi đưa ra ý kiến cần có lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, đồng thời nhờ vào lí lẽ và bằng chứng để giúp người đọc hiểu được ý nghĩa của những việc làm tử tế trong cuộc sống.

**Câu 4 (1,0 điểm): Từ nội dung của văn bản, bản thân em sẽ làm gì để lan tỏa việc tử tế trong cộng đồng? (Nêu hai việc làm cụ thể)**

Gợi ý:

+ Trong môi trường học đường, việc tử tế bắt đầu bằng những việc làm và hành động nhỏ như lễ phép với thầy cô giáo, tôn trọng bạn bè, tuân thủ các quy định về học tập và kỷ luật, vệ sinh của nhà trường, không ăn uống vứt rác bừa bãi, nhặt được của rơi trả lại cho bạn…

+ Em sẽ tham gia các hoạt động của nhà trường như phong trào nuôi heo đất ủng hộ quỹ khuyến học, ủng hộ miền Trung lũ lụt, các phong trào thiện nguyện khác,…

+ Em sẽ tuyên truyền, vận động và chia sẻ những tấm gương người tốt, việc tốt hoặc những hành động đẹp ở bên ngoài xã hội vào nhà trường để góp phần xây dựng một môi trường học đường văn minh, lành mạnh hơn.

...

**🡪 Mỗi việc làm cụ thể đúng/ 0.5đ. Nếu học sinh chỉ nêu ý chung chung thì cho 0.25đ/ 1 việc.**

**Câu 5 (1,0 điểm): Chỉ ra một phép liên kết có trong đoạn văn sau:**

*Việc tử tế không phải một ngày, cũng không phải một tháng, một năm mà là toàn bộ thời gian chúng ta đang sống. Vì vậy, hãy tiếp tục lan tỏa những việc làm tử tế mỗi ngày để góp phần xây dựng một cuộc sống tốt đẹp và nhân văn hơn.*

Gợi ý:

- Phép nối: Vì vậy **🡪 1.0đ. Nếu học sinh chỉ nêu tên phép liên kết thì cho 0.5đ**

**Câu 6 (1,0 điểm): Giải thích nghĩa của thành ngữ *Kính trên nhường dưới* được sử dụng trong câu văn sau:**

*Hay đơn giản, việc tử tế chỉ là hành động thể hiện thái độ sống tích cực, hành động kính trên nhường dưới, có trước có sau, dắt cụ bà qua đường, nhặt rác nơi công cộng…*

Gợi ý:

- Kính trên nhường dưới: luôn giữ thái độ, lời nói tôn trọng, lễ phép với người lớn tuổi và luôn yêu thương, nhường nhịn em nhỏ. **🡪 1.0đ**

**PHẦN II: VIẾT ( 4.0 điểm)**

**Viết văn bản ngắn (khoảng 200 chữ) nghị luận về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.**

Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau miễn đáp ứng được yêu cầu đề.

Khi chấm bài, giáo viên cần đánh giá cả hai mặt nội dung và hình thức diễn đạt.

MỘT VÀI GỢI Ý ĐỂ THAM KHẢO

**\* Nội dung:** trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng, cần đảm bảo các ý sau:

**1. Mở bài:**

- Nêu vấn đề cần bàn luận

- Thể hiện rõ ý kiến của người viết về vấn đề ấy.

**2. Thân bài:**

a. Giải thích vấn đề cần bàn luận.

b. Bàn luận về vấn đề

- Đưa ra được ít nhất 2 lí lẽ cụ thể để lí giải cho ý kiến của người viết

- Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí.

- Đưa ra được bằng chứng đa dạng, cụ thể, tiêu biểu, xác thực để làm sáng tỏ lí lẽ.

c. Lật lại vấn đề

- Xem xét vấn đề từ nhiều phía để nội dung bài viết được toàn diện

**3. Kết bài:** - Khẳng định lại ý kiến

- Đưa ra bài học nhận thức và phương hướng hành động.

\* **Hình thức diễn đạt:**

+ Lời văn mạch lạc - rõ ràng - trong sáng.

+ Văn bản có bố cục 3 phần mở - thân - kết.

+ Độ dài văn bản: khoảng 200 chữ

TIÊU CHUẨN CHO ĐIỂM:

\* Lưu ý theo ma trận:

- Mức nhận biết 5%: HS nhận biết đúng thể loại ) nghị luận về một vấn đề trong đời sống.

- Mức thông hiểu 15%: HS hiểu được đặc điểm của bài văn ) nghị luận về một vấn đề trong đời sống - Mức vận dụng ( thấp, cao) 20%: HS vận dụng kĩ năng để viết bài văn ) nghị luận về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm đầy đủ bố cục của bài văn, diễn đạt mạch lạc, rõ ràng.

Điểm 3,5 - 4 :

-Mức Tốt: Bài làm HS đáp ứng tốt các yêu cầu về ba mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

+ Nhận biết đúng thể loại : 0,5đ

+ Thông hiểu : Thể hiện rõ đặc điểm của bài văn ) nghị luận về một vấn đề trong đời sống: 1,5đ

+ Vận dụng: ) Nghị luận về một vấn đề trong đời sống đầy đủ bố cục, diễn đạt mạch lạc, lí lẽ , bằng chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt, chính tả : 1,5 -2.0đ

Điểm 3 :

-Mức Khá: Đáp ứng khá các yêu cầu trên về ba mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

+ Nhận biết được thể loại : 0,5 đ

+ Thông hiểu : Thể hiện rõ đặc điểm của bài ) nghị luận về một vấn đề trong đời sống: 1,5đ

+ Vận dụng.: ) Nghị luận về một vấn đề trong đời sống đầy đủ bố cục, diễn đạt mạch lạc, lí lẽ, bằng chứng rõ ràng, thuyết phục. Không mắc quá 3 lỗi diễn đạt, chính tả 1.0-1.5đ

Điểm 2 -2.5 :

- Mức Đạt: Bài làm HS đáp ứng được các yêu cầu trên về ba mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng nhưng còn sơ sài.

+ Nhận biết được thể loại : 0,5đ

+ Thông hiểu : Thể hiện đặc điểm của bài văn ) nghị luận về một vấn đề trong đời sống nhưng chưa cân đối: 0,5 - 1đ

+ Vận dụng: Biết ) nghị luận về một vấn đề trong đời sống nhưng chưa tạo được ấn tượng, qua loa, lí lẽ, bằng chứng chưa phong phú.. Diễn đạt tạm được; còn đôi chỗ dài dòng, lủng củng. Không mắc quá 3 lỗi diễn đạt, chính tả: =>1.0đ

Điểm dưới 2 :

-Mức chưa Đạt: Bài làm HS chưa đáp ứng được các yêu cầu trên về ba mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

+ Nhận biết được thể loại : 0,5đ

+ Thông hiểu : Thể hiện đặc điểm của bài ) nghị luận về một vấn đề trong đời sống chưa rõ 3 phần: 0,5đ

+ Vận dụng: ) Nghị luận về một vấn đề trong đời sống còn sơ sài. Diễn đạt nhìn chung tạm được tuy còn nhiều chỗ lủng củng, vụng về, tối nghĩa. Chưa rõ bố cục bài văn. Không mắc quá 8 lỗi diễn đạt, chính tả: : 0.5-0.75đ

Điểm 0:

HS không làm bài, bỏ giấy trắng hoặc có sai lầm trầm trọng về nhận thức.

\* Lưu ý: Nếu học sinh làm lạc đề mà bài văn cuốn hút, mạch lạc, hay, giáo viên chấm điểm tối đa 1.0đ.

* TRÊN ĐÂY CHỈ LÀ NHỮNG GỢI Ý MANG TÍNH ĐỊNH HƯỚNG, GIÁO VIÊN CẦN CĂN CỨ VÀO TÌNH HÌNH LÀM BÀI CỤ THỂ CỦA HỌC SINH ĐỂ CÓ CÁCH CHO ĐIỂM PHÙ HỢP.
* GIÁO VIÊN CẦN TRÂN TRỌNG NHỮNG Ý KIẾN MỚI LẠ (HỢP LÝ), NHỮNG BÀI SÁNG TẠO, CÓ CHẤT VĂN CỦA HỌC SINH.

**HẾT**